



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 47 /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 17/04/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu BCG (sàn HSX), cổ phiếu VGP (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/04/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/04/2019 bao gồm 404 mã chứng khoán (trong đó 269 mã chứng khoán sàn HSX và 135 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 45/2019/QĐ-TGD ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THIỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/04/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	ANV	5	BPC
6	APC	6	BTS
7	APG	7	BVS
8	ASM	8	CAP
9	ASP	9	CEO
10	AST	10	CIA
11	BBC	11	CPC
12	BCE	12	DAD
13	BFC	13	DAE
14	BIC	14	DBC
15	BID	15	DBT
16	BMC	16	DGC
17	BMI	17	DHP
18	BMP	18	DHT
19	BRC	19	DNP
20	BSI	20	DP3
21	BTP	21	DS3
22	BTT	22	DST
23	BVH	23	DTD
24	BWE	24	DXP
25	C32	25	EBS
26	CAV	26	EID
27	CDC	27	GMX
28	CEE	28	HAT
29	CHP	29	HCC
30	CII	30	HDA
31	CLC	31	HHC
32	CLL	32	HHG
33	CMG	33	HHP
34	CNG	34	HJS
35	COM	35	HLC
36	CRC	36	HLD
37	CSM	37	HMH
38	CSV	38	HOM
39	CTD	39	HTC

Sàn HSX		Sàn IINX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CTG	40	HUT
41	CTI	41	HVT
42	CTS	42	ICG
43	CVT	43	IDV
44	D2D	44	INN
45	DAH	45	ITQ
46	DBD	46	KLF
47	DCL	47	KVC
48	DCM	48	L14
49	DGW	49	L61
50	DHA	50	LAS
51	DHC	51	LHC
52	DHG	52	LIG
53	DHM	53	MAC
54	DIC	54	MAS
55	DIG	55	MBS
56	DLG	56	MCC
57	DMC	57	NAG
58	DPG	58	NBC
59	DPM	59	NDN
60	DPR	60	NDX
61	DQC	61	NET
62	DRC	62	NHA
63	DRH	63	NTP
64	DRL	64	NVB
65	DSN	65	ONE
66	DTA	66	PBP
67	DVP	67	PCE
68	DXG	68	PCT
69	EIB	69	PDB
70	ELC	70	PGS
71	EVE	71	PLC
72	EVG	72	PMC
73	FCM	73	PMP
74	FCN	74	PMS
75	FIT	75	PPS
76	FLC	76	PSD
77	FMC	77	PSE
78	FPT	78	PTI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FRT	79	PVB
80	FTM	80	PVC
81	FTS	81	PVG
82	GAS	82	PVI
83	GDT	83	PVS
84	GEX	84	QHD
85	GMC	85	QTC
86	GMD	86	RCL
87	GSP	87	S55
88	GTN	88	S99
89	HAH	89	SD4
90	HAP	90	SD5
91	HAR	91	SD6
92	HAX	92	SD9
93	HBC	93	SDT
94	HCD	94	SEB
95	HCM	95	SED
96	HDB	96	SFN
97	HDC	97	SGC
98	HDG	98	SHB
99	HHS	99	SHN
100	HII	100	SJE
101	HPG	101	SLS
102	HPX	102	TA9
103	HQC	103	TC6
104	HSG	104	TDN
105	HSL	105	TDT
106	HT1	106	THT
107	HTI	107	TIG
108	HTL	108	TJC
109	HTV	109	TKC
110	HU3	110	TNG
111	IBC	111	TPP
112	IDI	112	TTC
113	IJC	113	TTH
114	IMP	114	TTT
115	ITA	115	TV2
116	ITC	116	TVC
117	ITD	117	V12
118	KBC	118	VC2
119	KDC	119	VC3
120	KDH	120	VC7

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	KHP	121	VCC
122	KMR	122	VCG
123	KSB	123	VCS
124	L10	124	VGC
125	LBM	125	VGS
126	LCG	126	VIT
127	LDG	127	VIX
128	LGC	128	VKC
129	LGL	129	VMC
130	LHG	130	VNC
131	LIX	131	VNF
132	LM8	132	VNR
133	MBB	133	VNT
134	MCP	134	VTV
135	MDG	135	WCS
136	MHC		
137	MSN		
138	MWG		
139	NAF		
140	NBB		
141	NKG		
142	NLG		
143	NNC		
144	NSC		
145	NT2		
146	NTL		
147	NVL		
148	OPC		
149	PAC		
150	PAN		
151	PC1		
152	PDN		
153	PDR		
154	PET		
155	PGC		
156	PGD		
157	PGI		
158	PHR		
159	PJT		
160	PLP		
161	PLX		
162	PME		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PNJ		
164	POM		
165	PPC		
166	PTB		
167	PVD		
168	PVT		
169	QBS		
170	RAL		
171	RDP		
172	REE		
173	ROS		
174	S4A		
175	SAB		
176	SAM		
177	SBA		
178	SBT		
179	SC5		
180	SCD		
181	SCR		
182	SCS		
183	SFC		
184	SFG		
185	SFI		
186	SHA		
187	SHI		
188	SHP		
189	SII		
190	SJD		
191	SJF		
192	SJS		
193	SKG		
194	SMB		
195	SMC		
196	SPM		
197	SRC		
198	SRF		
199	SSC		
200	SSI		
201	ST8		
202	STB		
203	STG		
204	STK		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	SVC		
206	SVI		
207	SZL		
208	TAC		
209	TBC		
210	TCB		
211	TCD		
212	TCH		
213	TCL		
214	TCM		
215	TCO		
216	TCT		
217	TDC		
218	TDG		
219	TDH		
220	TDW		
221	TEG		
222	THG		
223	THI		
224	TIP		
225	TLD		
226	TLH		
227	TMP		
228	TMS		
229	TMT		
230	TNA		
231	TNC		
232	TNI		
233	TPB		
234	TPC		
235	TRA		
236	TRC		
237	TTB		
238	TVS		
239	TVT		
240	TYA		
241	UIC		
242	VAF		
243	VCB		
244	VCI		
245	VDP		
246	VDS		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	VFG		
248	VHC		
249	VHM		
250	VIC		
251	VIP		
252	VJC		
253	VMD		
254	VND		
255	VNE		
256	VNL		
257	VNM		
258	VNS		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
259	VPB		
260	VPH		
261	VPI		
262	VPS		
263	VRC		
264	VRE		
265	VSC		
266	VSI		
267	VTO		
268	YBM		
269	YEG		

